

Soạn bài: Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận

Hướng dẫn Soạn bài: Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận

I. Phân tích đề

Đọc các đề bài sau và trả lời câu hỏi:

Đề 1: Từ ý kiến dưới đây, em hãy suy nghĩ về việc "chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới"?

"Cái mạnh của con người Việt Nam chúng ta là ở sự thông minh và nhạy bén với cái mới... nhưng bên cạnh cái mạnh đó vẫn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành, sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề..."

(Theo Vũ Khoan, Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới, Tạp chí Tia Sáng, số Xuân 2001)

Đề 2: Tâm sự của nữ sĩ Hồ Xuân Hương trong bài *Tự Tình II*.

Đề 3: Về một vẻ đẹp của bài thơ *Thu điếu* của Nguyễn Khuyến.

Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Đề 1 thuộc dạng đề có định hướng cụ thể. Đề 2 và 3 là những dạng đề mở, yêu cầu người viết phải tự tìm tòi và xác định hướng triển khai.

Câu 2:

Đề 1:

- Vấn đề cần nghị luận: Việc chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới.
- Nội dung: Được định hướng rõ trong lời nhận xét của Vũ Khoan:
 - + Người Việt Nam có nhiều điểm mạnh thông minh, nhạy bén với cái mới
 - + Người Việt Nam cũng không ít điểm yếu: thiếu hụt về kiến thức cơ bản, khả năng thực hành và sáng tạo hạn chế
 - + Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu là thiết thực chuẩn bị hành trang vào thế kỷ XXI

Đề 2:

- Vấn đề cần nghị luận: Tâm sự của Hồ Xuân Hương trong bài *Tự tình II*.
- Nội dung: Nêu cảm nghĩ của mình về tâm sự và diễn biến tâm trạng của Hồ Xuân Hương: nỗi cô đơn, chán chường, khát vọng được sống hạnh phúc,...

Đề 3:

- Vấn đề cần nghị luận: Một vẻ đẹp của bài thơ *Câu cá mùa thu* của Nguyễn Khuyến .
- Nội dung: Nêu cảm nghĩ, suy nghĩ của mình về một vẻ đẹp của bài thơ. Vì là đề mở nên có thể chọn:
 - + Bức tranh thu ở làng quê Việt Nam nhất là ở làng quê Bắc Bộ
 - + Tấm lòng gắn bó với quê hương đất nước
 - + Một nỗi buồn thâm lặng
 - + Vẻ đẹp ngôn ngữ của bài thơ, ...

Câu 3: Phạm vi, giới hạn của bài viết:

- Đề 1: Phạm vi dẫn chứng: thực tế xã hội là chủ yếu
- Đề 2: Phạm vi dẫn chứng: thơ Hồ Xuân Hương là chủ yếu
- Đề 3: Phạm vi dẫn chứng: thơ Nguyễn Khuyến là chủ yếu

II. Lập dàn ý

1. Xác lập luận điểm
2. Xác lập luận cứ
3. Sắp xếp luận điểm, luận cứ

III. Luyện tập

Phân tích đề và lập dàn ý cho đề bài sau:

Đề 1: Cảm nghĩ của em về giá trị hiện thực trong đoạn trích "Vào phủ chúa Trịnh" (Trích "Thượng kinh kí sự" của Lê Hữu Trác).

Nhấp chuột vào phần **Gợi ý làm bài** sau để hiển thị phần gợi ý cho đề này. Nhấp chuột thêm lần nữa để ẩn phần gợi ý.

Gợi ý làm bài

1. Phân tích đề:

- Đây là dạng đề định hướng rõ về nội dung và thao tác nghị luận.
- Vấn đề cần nghị luận: Giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh*.
 - + Bức tranh cụ thể sinh động về cuộc sống xa hoa nhưng thiếu

sinh khí của những người trong phủ chúa Trịnh, tiêu biểu là thế tử Trịnh Cán.

+ Thái độ phê phán nhẹ nhàng mà thâm thúy cũng như dự cảm về sự suy tàn đang tới gần của triều Lê – Trịnh thế kỷ XVIII.

- Phương pháp: Sử dụng thao tác lập luận phân tích kết hợp với nêu cảm nghĩ

- Phạm vi dẫn chứng: văn bản *Vào phủ chúa Trịnh* là chủ yếu

2. Lập dàn ý

a. Mở bài

- Cuộc sống giàu sang, xa hoa, phù phiếm đầy giả tạo của chúa Trịnh

- Khắc họa rõ nét chân dung ốm yếu đầy bệnh hoạn của Trịnh Cán, điển hình sự suy đồi của tập đoàn phong kiến Đàng Ngoài

b. Thân bài

Cuộc sống giàu sang, xa hoa, phù phiếm của chúa Trịnh:

- Cảnh giàu sang của vua chúa khác hẳn người thường

- Đồ đạc nhân gian chưa từng thấy

- Lầu son gác tía, rèm châu, hiên ngọc, sập vàng

- Đồ ăn toàn của ngon vật lạ

- Bức chân dung Trịnh Cán

+ Vây quanh cậu bé bao nhiêu là vật dụng (gấm vóc lụa là, vàng, ngọc, sập, nến, đèn, hương hoa, màn trướng,...)

+ Người hầu hạ, cung tần, mỹ nữ đứng gần hoặc chực ở xa. Tất cả chỉ là cái bóng vật vờ, mờ ảo, thiếu sinh khí

- Thái độ và dự cảm của tác giả: Phê phán cuộc sống ích kỷ, giàu sang, phè phỡn của nà chúa. Đặt cuộc sống xa hoa ấy vào thẳm cảnh của người dân thường.

c. Kết bài

- Nhìn lại một cách khái quát

- Nêu nhận xét.

Đề 2: Tài năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc của nữ sĩ Hồ Xuân Hương qua hai bài thơ Nôm "*Bánh trôi nước*" và "*Tự tình II*".

Gợi ý làm bài

1. Phân tích đề

- Vấn đề cần nghị luận: Tài năng sử dụng ngôn ngữ dân tộc của Hồ Xuân Hương

- Phương pháp: Sử dụng thao tác lập luận phân tích kết hợp với bình

luận

- Phạm vi dẫn chứng là những từ ngữ giản dị, thuần Việt, những câu thơ sáng tạo, thành ngữ, ca dao trong hai bài thơ. Thao tác nghị luận là phân tích, cảm nghĩ, khái quát.

2. Lập dàn ý

Các ý cần trình bày là:

- Ngôn ngữ dân tộc trong hai bài thơ *Bánh trôi nước* và *Tự tình II* được thể hiện một cách tự nhiên, linh hoạt, khái quát.

+ Việc nâng cao một bước khả năng biểu đạt của chữ Nôm trong sáng tạo văn học.

+ Sử dụng nhiều từ ngữ thuần Việt.

+ Vận dụng nhiều ý thơ trong kho tàng thành ngữ, tục ngữ, ca dao...

- Cảm nghĩ: Sự sáng tạo táo bạo góp phần khẳng định vị thế rất đáng trân trọng của Hồ Xuân Hương trong làng thơ Nôm nói riêng và trong văn học trung đại nói chung. Phải chăng chính bởi vậy mà Xuân Diệu đã mệnh danh cho Hồ Xuân Hương là Bà chúa thơ Nôm.